

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 20 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 498/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 534/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2020/HSST-QĐ ngày 22/12/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 14/2020/TB-TA ngày 31/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chiến T, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 5 xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 19 đường 1, khu phố N1, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trường C, sinh năm 1959 và con bà Thái Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Đặng Thị T, sinh năm 1984 và có 02 con sinh năm 2004 và năm 2008; tiền án, tiền sự : Không có. Bị cáo ra đầu thú ngày 5/8/2020 sau đó bị tạm giữ, bắt tạm giam đến ngày 26/10/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1972; thường trú: 24/33 khu phố M2, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Lý Quốc T2, sinh năm 1976; thường trú: 33/36 khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Thạch Ngọc Linh H, sinh năm 1990; thường trú: Thôn L xã H, huyện P, tỉnh Ninh Thuận, vắng mặt.
2. Anh Cao Sỹ L, sinh năm 1989; thường trú: 31/11 khu phố L2, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Tâm Phụng H1, sinh năm 1979; thường trú: 95A khu phố 1A, phường P, Thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
4. Anh Tống Viết Đ, sinh năm 1993; thường trú: Khu phố 1, phường V, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.
5. Anh Phạm Ngọc H2, sinh năm 1991; thường trú: Số 15, đường N16 khu phố T, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1978; thường trú: Khu phố P1, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
7. Anh Trương Hữu H4, sinh năm 1986; thường trú: Thôn 3 xã K, huyện L, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.
8. Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1991; thường trú: A1/181 khu phố 1, phường V, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.
9. Anh Thành Văn N, sinh năm 1988; thường trú: Thôn N xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.
10. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Bcons. Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1977; địa chỉ: 25/7 Phạm Hữu Lầu, khu phố N1, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương – Giám đốc, vắng mặt.

Người làm chứng

1. Chị Huỳnh Thị Huỳnh T3, sinh năm 1988, vắng mặt.
2. Anh Trần Thanh B, sinh năm 1972, vắng mặt.
3. Anh Trịnh Minh T4, sinh năm 1990, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Chiến T bán cà phê vông tại đường số 6 khu phố N1, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương. Quán cà phê của T đối diện với cổng số 2 công trình xây dựng dự án chung cư Bcons Garden nên thường xuyên có nhiều xe tải vào chở vật tư gây ồn ào và bụi bẩn ảnh hưởng đến việc kinh doanh của T. Khoảng 23 giờ ngày 01/8/2020, T và Dương (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi ăn uống về gặp anh Thành Văn N là thủ kho công trình Bcons Garden, T chửi anh N “tao đã không cho đi đường này sao bọn mày không nghe” anh N trả lời “em chỉ là người làm công, để em gọi quản lý nói chuyện với anh”, T dùng tay đánh vào mặt anh N nhưng không gây thương tích. Anh N chạy vào bên trong công trình kể cho anh Trần Thanh B là nhân viên kỹ thuật nghe sự việc, anh B đi

ra gặp T, T rượt đuổi anh B nhưng được D can ngăn nên T đi về. Sáng ngày 02/8/2020, anh N kể lại sự việc cho anh Lý Quốc T 2 thủ kho công trình biết sự việc. Sợ ảnh hưởng đến việc thi công dự án nên anh T2 gọi điện cho T để hẹn nói chuyện, T nói anh T2 “đến quán cà phê của T”. Khi gặp T nói anh T2 “về nói lại với chủ thầu xe chở vật liệu muốn đi vào công trình phải đưa cho T 50.000 đồng/xe thì T mới để cho xe chạy”, anh T2 nói để về báo lại cho cấp trên. Đồng thời T nói với anh T2 “nếu trong hai ngày tới không trả lời cho T biết thì không yên với T”. Khoảng 17 giờ ngày 03/8/2020, T đang đậu xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển số 37A-560.03 màu trắng gần góc ngã ba nhìn thấy các xe ô tô tải chở bê tông chạy vào công trình nên T đi đến đứng giữa đường chặn đầu các xe trên không cho vào công trình. Anh B, anh T2 kể lại sự việc T chặn không cho xe ra vào công trình cho anh Nguyễn Công T1 là nhà thầu phụ nghe. Sợ T gây khó dễ cho các phương tiện ra vào công trình để lấy đất, đổ bê tông nên anh T1 và anh T2 đến quán cà phê của T nói chuyện. Tại đây T yêu cầu anh T1 đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng để dẫn anh em đi nhậu thì mới cho xe vào công trình, anh T1 nói “để xin ý kiến cấp trên rồi sẽ báo lại sau”. Lúc này anh T2 kêu tính tiền nước, đồng thời đưa cho T 1.000.000 đồng để T cho các xe chở sắt ra vào công trình. Khoảng 9 giờ ngày 05/8/2020, có các tài xế Tổng Viêt Đ, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Minh S, Trương Hữu H và Phạm Ngọc H2 điều khiển 5 xe ô tô tải đi vào trong công trình Bcons Garden để chở đất thì T yêu cầu anh B đóng cổng công trình lại không cho xe vào bên trong. T nói anh B “điện thoại cho T1 để hỏi T1 vì sao chưa đưa tiền cho T mà đã cho xe vào công trình”. Sợ ảnh hưởng đến công việc nên anh T1 nói T “một xe vào công trình sẽ giao cho T 50.000 đồng”, T nói anh T “thu tiền đến chiều sẽ lấy”. Lúc này, anh T1 gọi điện cho chị Huỳnh Thị Huỳnh T3 là nhân viên ở cổng số 2 để ghi phiếu ra vào cổng và thu của mỗi lái xe 50.000 đồng/ lượt. Sau khi anh T1 thỏa thuận với T xong, T cho anh B mở cổng để cho các xe đi vào bên trong chở đất. Trong sáng ngày 05/8/2020, chị T3 thu và giữ 350.000 đồng từ các lái xe đưa. Đến trưa ngày 05/8/2020, anh T1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An để trình báo sự việc, cùng ngày T đến Công an thành phố Dĩ An đầu thú giao nộp số tiền 1.000.000 đồng và bị lập biên bản bắt tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 07 phiếu ghi biển số xe tải; số tiền 1.350.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng Trường giao nộp và 350.000 đồng thu giữ từ các tài xế xe đã nộp).

Về xử lý vật chứng: Số tiền 350.000 đồng do anh Nguyễn Tâm Phụng H1 thu giữ của các lái xe, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An đã trả lại số tiền này cho anh H1 trả lại các lái xe. Trả lại anh Lý Quốc T1 số tiền 1.000.000 đồng, do bị cáo T giao nộp.

Đối với anh Thành Văn N bị T dùng tay không đánh nhưng không để lại thương tích, anh N có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An không đề cập.

Cáo trạng số 527/CT – VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Chiến T về

tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Bị cáo T không bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Rất hối hận việc đã làm, xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 05/8/2020, biên bản ghi lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, lời khai bị cáo Nguyễn Chiến T thể hiện. Ngày 01/8/2020 bị cáo T có hành vi đuổi đánh anh Thành Văn N là nhân viên công trình Bcons Garden, sau đó T gây áp lực buộc các anh Lý Quốc T2, Nguyễn Công T1 phải ngồi nói chuyện với mình, yêu cầu anh T1 phải đưa 5.000.000 đồng cho T hoặc mỗi xe đi ra vào công trình phải đóng cho T 50.000 đồng một xe thì T mới cho xe vào công trình. Do vậy, anh T2 đã đưa cho T 1.000.000 đồng để T cho các xe chở sắt vào công trình, anh T1 nói nhân viên công trình thu mỗi xe ra vào 50.000 đồng để cuối ngày đưa T. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T là hành vi của tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bản cáo trạng số 527/CT – VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã nộp tiền khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại T1, T2. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công

dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Xét, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt bị cáo phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Chiến T cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Chiến T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh